TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH1 H1** **T THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2022/HS-ST
Ngày: 06 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH1 H1, T THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê D Tấn;
2. Bà Trần Thị Thịnh

- Thư ký phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Loan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Th1 H1, T Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th1 H1, T Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Bà Hoàng Thị M - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Th1 H1, T Thanh Hoá; Tòa án nhân dân huyện Th1 H1, T Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022; Thông báo thay đổi thời gian, địa điểm mở phiên tòa số: 01/TB-TA ngày 16/02/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 06/HSST-QĐ ngày 09/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị G, sinh ngày 03/9/1986; Tên gọi khác: Không; Tại: xã Q Đ, thành phố S1 S, T Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Ph X, xã Q Đ, thành phố S1 S, T Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy L (Đã chết) và bà Phạm Thị N , sinh năm: 1961; Chồng: Viên Đình T – Sinh năm 1987; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2021 đến 07/9/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Văn M, sinh ngày 03/6/1988; Tên gọi khác: Không; Tại: xã Th H, huyện Th1 H1, T Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn B1 B, xã Th H, huyện Th1 H1, T Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn Ch , sinh năm 1964 và bà Đỗ Thị G1, Sinh năm: 1966; Vợ: Chưa; Con: chưa; Tiền sự: Không;

Tiền án: ngày 24/3/2020 phạm tội Đánh bạc bị Tòa án nhân dân T Thanh Hóa xử phạt Đinh Văn M 36 tháng tù và phạt tiền 10.000.000đ về tội Đánh bạc theo Bản án số 28/2021/HS-PT ngày 24/2/2021. Đinh Văn M đã nộp xong

khoản tiền phạt và án phí vào ngày 10/8/2021, đang trong thời gian hoãn thi hành án phạt tù thì phạm tội mới.

Nhân thân: Ngày 01/12/2013 phạm tội Đánh bạc bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) tại Bản án số 11/2014/HSST ngày 13/3/2014. Đã thi hành xong hình phạt tiền ngày 30/10/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2021 đến ngày 09/9/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Đỗ Văn Q, sinh ngày 16/4/1986; Tên gọi khác: không; Tại: xã H2 C, thành phố H Y, T Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn Tân H1, xã H2 C, thành phố H Y, T Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn Q1, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Th3, Sinh năm: 1960; Vợ: Bùi Thị Q3 – Sinh năm 1996; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 19/6/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố H Y, T Hưng Yên xử phạt 1 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 2 năm về tội "Đánh bạc". Đã chấp hành xong và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2021 đến ngày 09/9/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lê Duy V, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ Q4, huyện Đ S, T Thanh Hóa.

2. Quản Trọng D, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn Q X 2, xã Th H, huyện Th1 H1, T Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt anh V, anh D. Anh V, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Những người làm chứng:

1. Vi Thị V1, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Bản X C, xã L K, huyện T D, T Nghệ An.

2. Lê Thị T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn T Th, xã T1 Ph, huyện Lang Chánh, T Thanh Hóa.

3. Đỗ Thị H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: PH N Ng, thành phố Th H, T Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị V1, chị T và chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 28/8/2021 Đỗ Văn Q điều khiển xe mô tô BKS 89F1-373.97 chở Nguyễn Thị G từ nhà trọ ở tiểu khu 2 thị trấn Th1 H1 đến quán Karaoke HER CLUP D&G có địa chỉ thôn Q X, xã Th H, huyện Th1 H1 để chơi. Khi đi G có mang theo một túi ni lông chứa ma túy tổng hợp gồm thuốc lắc và Ketamin. Khi đến quán Karaoke HER CLUP D&G Q và G gặp Đinh Văn M và bạn của M là Nguyễn Hồ Dương, sinh năm 1984 ở thôn Nam Bằng, xã Th H đang uống bia, ăn mỳ tôm ở quầy lễ tân. Thấy Q và G đến, Dương lấy xe đi về, còn Q, G, M ngồi ở bàn lễ Tân uống bia. Sau đó M nói Lê Duy V, sinh năm 1997 ở thôn 3, xã Đông Quang, huyện Đ S là nhân viên quán Karaoke (V được chủ quán Nguyễn Trọng D sinh năm 1992 ở thôn Q X, xã Th H thuê quản lý và phục vụ quán hát) mở phòng hát số 2 để mọi người hát cho vui. Khi Q và M vào phòng hát số 2 thì G có lên phòng nhân viên của quán hát gọi Đỗ Thị H sinh năm 1985 ở pH Nam Ngạn, TP Thanh Hóa; Lê Thị T, sinh năm 1995 ở thôn T Th, xã T1 Ph, huyện Lang Chánh, T Thanh Hóa và Vi Thị V1 sinh năm 2000 ở xã L K, huyện T D, T Nghệ An là nhân viên của quán hát xuống phòng để hát Karaoke. Khi G, H và V1 vào phòng hát, G lấy từ trong túi quần ra một gói ni lông chứa ma túy tổng hợp gồm thuốc lắc và Ketamin đặt lên bàn và nói "Ai chơi thì chơi, không chơi thì thôi". Sau đó G lấy thuốc lắc từ tróng túi ni lông bỏ vào trong một mẩu giấy màu trắng đưa cho H và V1 sử dụng. G đến chỗ M đang nằm vỗ vào người M và nói "có chơi không" nghĩa là có dùng ma túy không, nhưng M không nói gì nên G để gói giấy chứa thuốc lắc lên mặt bàn. Đỗ Văn Q sau khi đi vệ sinh vào nhìn thấy gói giấy chứa thuốc lắc đang để ở bàn, Q cầm đưa cho M và nói "có chơi không để ướt", M cầm mẫu thuốc lắc đưa vào miệng. Khi thấy đĩa sứ chứa Ketamine để trên bàn M dùng móng tay ngón út xúc hai lần bột Ketamine lên mũi để sử dụng bằng hình thức hít, hít xong M cầm đĩa Ketamine lên gọi V1 lại và nói "làm lấy hai đường rồi lên phòng mà đi ngủ", V1 đã dùng móng tay ngón út xúc bột Ketamine hai lần trong đĩa từ tay M đang cầm đưa lên mũi hít (sử dụng). Cùng lúc đó Đỗ Văn Q đang nằm trên ghế ngồi dậy đi về vị trí cuối phòng nơi M đang ngồi. Q tự động lấy đĩa xứ từ tay M rồi dùng tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) đã được cuộn thành ống đang để sẵn trên đĩa xúc Ketamine sử dụng. Ngoài ra Nguyễn Thị G, Đỗ Thị H và Nguyễn Thị T cũng tham gia sử dụng ma túy loại Ketamine.

Quá trình kiểm tra tại quán Karaoke HER CLUP D&G, Công an huyện Th1 H1 còn phát hiện và thu giữ:

- Tại phòng hát số 2: 01(một) viên nén màu xanh, hình đa giác (nghi là ma túy tổng hợp) được niêm phong trong một phong bì do Công an huyện Th1 H1 phát hành, ký hiệu M; 01 (một) đĩa sành màu trắng, hình tròn, đường kính 20cm đặt tại mặt bàn phòng hát; 5 vỏ túi nilong có khóa díp không chứa đựng thứ gì bên trong (trong đó 03 vỏ kích thước 3cm x 3cm; 01 vỏ kích thước 5cm x 4cm; 01 vỏ kích thước 12cm x 7cm); 01 tờ tiền 10.000đ (mười nghìn đồng); 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ (hai nghìn đồng); 01 con bài Tú lơ khơ ba bích; 01 bật lửa ga nhựa màu trắng, viền trên đầu nhựa màu đỏ. (BL 09)

- Tại phòng nhân viên: thu giữ 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) được cuộn thành hình ống tròn. (BL 09).

- 06 (sáu) điện thoại di động các loại đã cũ đang sử dụng gồm: ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6S của Quản Trọng D; ĐTDĐ Iphone màu đen của Lê Thị T; ĐTDĐ Iphone 8 Plus màu sữa của Vi Thị V1; ĐTDĐ Iphone 8 Plus màu sữa của Lê Duy V; ĐTDĐ Nokia màu xanh của Đinh Văn M; ĐTDĐ Samsung màu xanh dương của Đỗ Văn Q.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh đen bạc BKS 89F1-373.97 đã cũ của Đỗ Văn Q.

Ngày 31/08/2021 Cơ quan CSĐT ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 02 ngày 31/8/2021 đối với chỗ ở của Nguyễn Thị G tại phòng trọ số 205, nhà nghỉ Hương Lúa ở tiểu khu 2, thị trấn Th1 H1 phát hiện thu giữ 02 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị G, 01 chiếc quần lửng loại quần chun màu đen có chấm màu trắng, chất liệu vải pha ni lông. Ngoài ra không phát hiện và thu giữ gì khác.

Tại Kết luận giám định số 2736/PC09 ngày 30/8/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an T Thanh Hóa kết luận: “Chất bột màu xanh của phong bì niêm phong ký hiệu M là mẫu vật còn lại sau giám định, có tổng khối lượng 0,527g (không phẩy năm hai bảy gam) loại Methamphetamine" (BL 40).

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị G, Đỗ Văn Q, Đinh Văn M, Đỗ Thị H, Lê Thị T và Vi Thị V1 không phải là người nghiện ma túy, do ham chơi đua đòi nên đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành xét nghiệm tình trạng sử dụng ma túy Nguyễn Thị G, Đỗ Văn Q, Đinh Văn M, Đỗ Thị H, Lê Thị T và Vi Thị V1 đều dương tính với MDMA và Ketamine. Riêng Lê Duy V chỉ dương tính Ketamine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị G đã khai nhận G là người mang ma túy đến quán Karaoke HER CLUP D&G, nguồn gốc số thuốc lắc và Ketamine, G mang đến quán Karaoke HER CLUP D&G để sử dụng đêm 28/8/2021 rạng sáng ngày 29/8/2021 là do G nhặt được khi dọn phòng hát tại quán Karaoke này. Đến đêm ngày 28/8/2021 G mang số ma túy này đến quán Karaoke HER CLUP D&G cho mọi người sử dụng. Bản thân G không biết nhân thân, lai lịch, đặc điểm nhận dạng của những người có liên quan đến số ma túy mà G nhặt được nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Th1 H1 không đủ tài liệu chứng cứ để tiến hành điều tra xác M mở rộng vụ án.

Đối với Đỗ Thị H, Lê Thị T và Vi Thị V1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã vi phạm khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, Công an huyện Th1 H1 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Lê Duy V là người quản lý cơ sở kinh doanh Karaoke, thời điểm xảy ra việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, V không có mặt tại phòng hát số 2 và không biết việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 2, do đó Lê Duy V không phải là đồng phạm trong vụ án. Việc V xét nghiệm có

dương tính với Ketamine là do V đã sử dụng tại nơi khác, không có liên quan đến vụ án này, Cơ quan CSĐT Công an huyện Th1 H1 tách ra tiếp tục xác M, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Quản Trọng D là chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ Karaoke HER CLUP D&G đã thiếu kiểm tra giám sát nên để cho khách hàng và nhân viên cơ sở tự ý mang ma túy vào sử dụng tại phòng hát và một số vi phạm hành chính khác nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Th1 H1 đã tách chuyển xử phạt hành chính theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-TH ngày 13/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Th1 H1, T Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Thị G về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự; Truy tố Đinh Văn M và Đỗ Văn Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th1 H1 giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 17 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị G; Xử phạt Nguyễn Thị G từ 7 năm tù đến 7 năm 06 tháng tù;

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38, Điều 58, Điều 17; điều 56 Bộ luật hình sự đối với Đinh Văn M Xử phạt Đinh Văn M từ 27 tháng đến 30 tháng tù.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58, Điều 17 Bộ luật hình sự đối với Đỗ Văn Q Xử phạt Đỗ Văn Q từ 25 tháng đến 28 tháng tù.

Đề nghị áp Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sành màu trắng, hình tròn, đường kính 20cm đặt tại mặt bàn phòng hát; 5 vỏ túi nilong có khóa díp không chứa đựng thứ gì bên trong (trong đó 03 vỏ kích thước 3cm x 3cm; 01 vỏ kích thước 5cm x 4cm; 01 vỏ kích thước 12cm x 7cm); 01(một) con bài Tú lơ khơ ba bích; 01 bật lửa ga nhựa màu trắng, viền trên đầu nhựa màu đỏ;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười mươi nghìn đồng) được cuộn tròn dùng để sử dụng ma túy.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Q 01 (Một) căn cước công dân mang tên Đỗ Văn Q; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh dương của Đỗ Văn Q; 01(Một) xe mô tô nhãn hiệu Ware, màu xanh đen bạc BKS 89F1-373.97 xe đã cũ của Đỗ Văn Q.

Trả lại cho bị cáo Đinh Văn M 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu xanh đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị G 01 (Một) căn cước công dân của Nguyễn Thị G;

Trả lại cho anh Quản Trọng D 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của Quản Trọng D.

Trả lại cho anh Lê Duy V 01 (Một) điện thoại di động Iphone 8 Plus màu sữa.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị G, Đinh Văn M và Đỗ Văn Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi, vi phạm của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo G, Q phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Đối với bị cáo M quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận việc bê đĩa ketamine mời Vi Thị V1 sử dụng, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thừa nhận bản thân có bê đĩa Ketamine và nói với Vi Thị V1 "hít hai đường rồi lên mà đi ngủ móm". Lời nhận tội của bị cáo M phù hợp với lời khai của người làm chứng. Lời khai của các bị cáo G, M, Q phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 28/8/2021 tại quán Karaoke HER CLUP D&G có địa chỉ thôn Q X, xã Th H, huyện Th1 H1 bị cáo Nguyễn Thị G đã có hành vi đưa ma túy đến quán Karaoke HER CLUP D&G, sau đó chia thuốc lắc cho Vi Thị V1, Lê Thị T, Đỗ Thị H và đặt ma túy lên bàn cho các bị cáo cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo G đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đinh Văn M đã có hành vi gọi Vi Thị V1 bê đĩa ma túy lên cho Vi Thị V1 sử dụng, bị cáo Đỗ Văn Q có hành vi đưa ma túy cho Đinh Văn M sử dụng. Vì vậy hành vi của bị cáo M và bị cáo Q đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th1 H1, T Thanh Hóa truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của các bị cáo: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn xâm hại trực tiếp đến sức khỏe, giống nòi, nhân cách, đạo đức, lối sống con người, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

[4]. Về Vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội một cách tự phát không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ. Tuy nhiên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức phạt tương xứng với từng hành vi phạm tội. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thị G là người khởi sướng việc phạm tội, bị cáo là người cung cấp ma túy cho các bị cáo và các đối tượng khác sử dụng, nên bị cáo được xếp ở vị trí thứ nhất, sau đó là bị cáo Đinh Văn M và Đỗ Văn Q, cả hai bị cáo có vai trò sau bị cáo G, bị cáo Q là người chở bị cáo G đến quán karaoke nhưng bị cáo không biết G mang theo ma túy, khi G để ma túy lên bàn bị cáo đã sử dụng và đưa cho M sử dụng, bị cáo M khi thấy có ma túy trên bàn đã lấy sử dụng và gọi Vi Thị V1 lại và đưa ma túy cho V1 sử dụng.

[5]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Văn M ngày 24/3/2020 phạm tội Đánh bạc bị Tòa án nhân dân T Thanh Hóa xử phạt Đinh Văn M 36 tháng tù và phạt tiền 10.000.000đ về tội Đánh bạc theo Bản án số 28/2021/HS-PT ngày 24/2/2021. Đinh Văn M đã nộp xong khoản tiền phạt và án phí vào ngày 10/8/2021, bị cáo đang trong thời gian hoãn thi hành án phạt tù thì phạm tội mới. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo G, bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội các bị cáo đã đến công an đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi quyết định hình phạt nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm",* do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, các bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, phạm tội không có tính vụ lợi, bị cáo G có gia đình là hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. *Các nội dung liên quan đến vụ án:*

Đối với Đỗ Thị H, Lê Thị T và Vi Thị V1 không đóng góp gì vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã vi phạm khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, Công an huyện Th1 H1 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Lê Duy V là người quản lý cơ sở kinh doanh Karaoke, thời điểm xảy ra việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, V không có mặt tại phòng hát

số 2 và không biết việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 2, do đó Lê Duy V không phải là đồng phạm trong vụ án. Việc V xét nghiệm có dương tính với Ketamine là do V đã sử dụng tại nơi khác, không có liên quan đến vụ án này, Cơ quan CSĐT Công an huyện Th1 H1 tách ra tiếp tục xác M, xử lý theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Quản Trọng D là chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ Karaoke HER CLUP D&G đã thiếu kiểm tra giám sát nên để cho khách hàng và nhân viên cơ sở tự ý mang ma túy vào sử dụng tại phòng hát và một số vi phạm hành chính khác nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Th1 H1 đã tách chuyển xử phạt hành chính theo quy định.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa sành màu trắng, hình tròn, đường kính 20cm đặt tại mặt bàn phòng hát; 5 vỏ túi nilong có khóa díp không chứa đựng thứ gì bên trong (trong đó 03 vỏ kích thước 3cm x 3cm; 01 vỏ kích thước 5cm x 4cm; 01 vỏ kích thước 12cm x 7cm); 01(một) con bài Tú lơ khơ ba bích; 01 bật lửa ga nhựa màu trắng, viền trên đầu nhựa màu đỏ;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười mươi nghìn đồng) được cuộn tròn dùng để sử dụng ma túy.

Đối với 01 (Một) căn cước công dân mang tên Đỗ Văn Q; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh dương của Đỗ Văn Q; 01(Một) xe mô tô nhãn hiệu Ware, màu xanh đen bạc BKS 89F1-373.97 xe đã cũ của Đỗ Văn Q. Đây là giấy tờ tùy thân và tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu xanh đã qua sử dụng của Đinh Văn M, đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp

Đối với 01 (Một) căn cước công dân của Nguyễn Thị G; Đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của Quản Trọng D và 01 (Một) điện thoại di động Iphone 8 Plus màu sữa của Lê Duy V, đây là tài sản của anh D và anh V không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho anh D và anh V là phù hợp.

Đối với 01(một) viên nén màu xanh, hình đa giác (nghi là ma túy tổng hợp) được niêm phong trong một phong bì do Công an huyện Th1 H1 phát hành, ký hiệu M; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ (hai nghìn đồng) thu tại phòng hát và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) được cuộn thành hình ống tròn thu tại phòng nhân viên quán hát. Quá trình điều tra các bị cáo không thừa nhận số ma túy và tiền của mình nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Th1 H1 đã tách vật chứng nêu trên để tiếp tục điều tra xác M trong vụ án khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị G.
- Căn cứ: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 58; điều 38; điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đinh Văn M.
- Căn cứ: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Văn Q.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị G, Đinh Văn M, Đỗ Văn Q phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".*

2. Về hình phạt:

- Xử phạt: Nguyễn Thị G 07 (Bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 29/8/2021);.

- Xử phạt: Đinh Văn M 28 (Hai tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù của bản án số 28/2021/HS-PT ngày 24/2/2021 của Tòa án nhân dân T Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai bản án là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù được trừ thời gian tạm giữ trước đó theo bản án số 28/2021/HS-PT ngày 24/2/2021 của Tòa án nhân dân T Thanh Hóa từ ngày 24/3/2021 đến ngày 02/4/2021. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 31/8/2021);

- Xử phạt: Đỗ Văn Q 26 (Hai sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 31/8/2021);

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa sành màu trắng, hình tròn, đường kính 20cm; 5 vỏ túi nilong có khóa díp không chứa đựng thứ gì bên trong (trong đó 03 vỏ kích thước 3cm x 3cm; 01 vỏ kích thước 5cm x 4cm; 01 vỏ kích thước 12cm x 7cm); 01(một) con bài Tú lơ khơ ba bích; 01 bật lửa ga nhựa màu trắng, viền trên đầu nhựa màu đỏ;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười mươi nghìn đồng) được cuộn tròn dùng để sử dụng ma túy.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Q 01 (Một) căn cước công dân mang tên Đỗ Văn Q; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh dương của Đỗ Văn Q; 01(Một) xe mô tô nhãn hiệu Ware, màu xanh đen bạc BKS 89F1-373.97 xe đã cũ của Đỗ Văn Q.

Trả lại cho bị cáo Đinh Văn M 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu xanh đã qua sử dụng của Đinh Văn M.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị G 01 (Một) căn cước công dân của Nguyễn Thị G.

Trả lại cho anh Quản Trọng D 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của Quản Trọng D;

Trả lại cho anh Lê Duy V 01 (Một) điện thoại di động Iphone 8 Plus màu sữa của Lê Duy V.

(Đặc điểm các vật chứng này theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th1 H1 và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th1 H1 ngày 10/12/2021).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội, các bị cáo Nguyễn Thị G, Đinh Văn M và Đỗ Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ*(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Th1 H1;
- VKSND T Thanh Hóa;
- Công an huyện Th1 H1;
- TAND T Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Th1 H1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị G -** Sinh ngày: 03/9/1986.
Nơi ĐKNKTT thôn Phú Xá, xã Q Đ, TP S1 S, T Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố: Nguyễn Duy Liên (Đã chết).

Mẹ: Phạm Thị Nụ, Sinh năm: 1961, Lao động tự do ở xã Q Đ, TP S1 S, T Thanh Hóa.

Gia đình có 05 anh em, bị can là con thứ hai.

Chồng: Viên Đình Tuấn – Sinh năm 1987, hiện ở xã Q Đ, TP S1 S, T Thanh Hóa.

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012

Tiền án, tiền sự: không

Bị can bị tạm giữ hình sự ngày 29/8/2021 đến 07/9/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an T Thanh Hóa.

2. Họ và tên: **Đỗ Văn Q -** Sinh ngày: 16/4/1986.
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xã Hùng Cường, TP Hưng Yên, T Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố: Đỗ Văn Quang, sinh năm 1960, Trồng trọt ở xã Hùng Cường, TP Hưng Yên, T Hưng Yên.

Mẹ: Trần Thị Tha, Sinh năm: 1960, trồng trọt ở xã Hùng Cường, TP Hưng Yên, T Hưng Yên.

Gia đình có 04 anh em, bị can là con thứ ba.

Vợ: Bùi Thị Quyên – Sinh năm 1996, trồng trọt ở xã Hùng Cường, TP Hưng Yên, T Hưng Yên.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016 **.**

Nhân thân: Ngày 19/6/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, T Hưng Yên xử phạt 1 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 2 năm về tội "Đánh bạc". Đã chấp hành xong và được xóa án tích.

Bị can bị tạm giữ hình sự ngày 31/8/2021 đến ngày 09/9/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Th1 H1.

3. Họ và tên: **Đinh Văn M -** Sinh ngày: 03/6/1988.
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xã Th H, huyện Th1 H1, T Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Đinh Văn Chức, sinh năm 1964, làm ruộng ở Th H, Th1 H1.

Mẹ: Đỗ Thị Gái, Sinh năm: 1966, làm ruộng ở Th H, Th1 H1.

Gia đình có 04 chị em, bị can là con thứ ba.

Vợ, con: Chưa có **.**

Tiền án: ngày 24/3/2020 phạm tội Đánh bạc bị Tòa án nhân dân T Thanh Hóa xử phạt Đinh Văn M 36 tháng tù và phạt tiền 10.000.000đ về tội Đánh bạc theo Bản án số 28/2021/HS-PT ngày 24/2/2021. Đinh Văn M đã nộp xong khoản tiền phạt và án phí vào ngày 10/8/2021, đang trong thời gian hoãn thi hành án phạt tù thì phạm tội mới.

Nhân thân: Ngày 01/12/2013 phạm tội Đánh bạc bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) tại Bản án số 11/2014/HSST ngày 13/3/2014. Đã thi hành xong hình phạt tiền ngày 30/10/2014.

Bị can bị tạm giữ hình sự ngày 31/8/2021 đến ngày 09/9/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Th1 H1.

Hành vi phạm tội trên đây của các bị can Nguyễn Thị G phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Bị can Đỗ Văn Q và Đinh Văn M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.